

Số: 844/QĐ-BVTMH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự Vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức tại Bệnh viện Tai Mũi Họng năm 2025

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN TAI MŨI HỌNG

Căn cứ Quyết định số 3098/QĐ-SYT ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Giám đốc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Tai Mũi Họng trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 168/QĐ-BNV ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Công văn số 11044/SYT-TCCB ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc thẩm quyền tuyển dụng viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Kế hoạch số 479/KH-BVTMH ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Bệnh viện Tai Mũi Họng về tuyển dụng viên chức năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-BVTMH ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bệnh viện Tai Mũi Họng về thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 của Bệnh viện Tai Mũi Họng;

Theo đề nghị của Chủ tịch hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự Vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 gồm 53 thí sinh (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Hội đồng tuyển dụng viên chức thực hiện:

1. Thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự Vòng 2 tại Website của Bệnh viện, thời gian chậm nhất 5 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, sát hạch Vòng 1 theo quy định.

2. Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ đã đăng ký trên phiếu đăng ký dự tuyển.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Hội đồng tuyển dụng viên chức, Lãnh đạo các khoa, phòng và các Ông/Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Ban Giám sát;
- Lưu: VT, “TCCB (ĐTCT/05b).
NTK”



GIÁM ĐỐC

Lê Trần Quang Minh

BỆNH VIỆN TAI MŨI HỌNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH

Thí sinh đủ điều kiện tham dự Vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức tại Bệnh viện Tai Mũi Họng năm 2025
(Đính kèm Quyết định số 844/QĐ-BVTMH ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Bệnh viện Tai Mũi Họng)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Miễn/ không kiểm tra sát hạch ngoại ngữ	Ghi chú
							Trình độ	Chuyên ngành			
1	Trần Thanh Long	30/11/1992	Nam	Bác sĩ (hạng III) (Bác sĩ điều trị)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nhi tổng hợp	Thạc sĩ, Bác sĩ nội trú, Bác sĩ Chuyên khoa I	Tai Mũi Họng	Không		
2	Nguyễn Thái Bảo	05/10/1995	Nam	Bác sĩ (hạng III) (Bác sĩ điều trị)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Mũi xoang	Thạc sĩ, Bác sĩ nội trú, Bác sĩ Chuyên khoa I	Tai Mũi Họng	Không		
3	Lý Quang Khải	19/06/1986	Nam	Bác sĩ (hạng III) (Bác sĩ điều trị)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Chuyên khoa I	Tai Mũi Họng	Dân tộc thiểu số		
4	Lý Ngọc Thạch	28/04/1993	Nam	Bác sĩ (hạng III) (Bác sĩ gây mê hồi sức)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật	Bác sĩ định hướng Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	Không		
5	Nguyễn Quốc Trung	18/07/1988	Nam	Bác sĩ (hạng III) (Bác sĩ gây mê hồi sức)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật	Bác sĩ Chuyên khoa I	Gây mê hồi sức	Không		
6	Trần Hữu Phúc	13/07/1990	Nam	Bác sĩ (hạng III) (Bác sĩ gây mê hồi sức)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật	Bác sĩ Chuyên khoa I	Gây mê hồi sức	Không		
7	Nguyễn Đình Nguyên	20/02/1989	Nam	Bác sĩ (hạng III) (Bác sĩ gây mê hồi sức)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật	Bác sĩ chuyên khoa I	Gây mê hồi sức	Không		
8	Lê Thị Hoài Anh	16/03/1993	Nữ	Bác sĩ (hạng III) (Bác sĩ điều trị)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu	Thạc sĩ, Bác sĩ nội trú, Bác sĩ Chuyên khoa I	Tai Mũi Họng	Không		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Miễn/ không kiểm tra sát hạch ngoại ngữ	Ghi chú
							Trình độ	Chuyên ngành			
9	Nguyễn Tấn Phước	11/09/1995	Nam	Bác sĩ (hạng III) (Bác sĩ điều trị)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu	Thạc sĩ, Bác sĩ nội trú, Bác sĩ Chuyên khoa I	Tai Mũi Họng	Không		
10	Đặng Thị Ngọc Liên	31/05/1996	Nữ	Điều dưỡng hạng III (Điều dưỡng chăm sóc)	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nhi tổng hợp	Đại học	Điều dưỡng	Không		
11	Nguyễn Thị Thùy Trang	27/10/1991	Nữ	Điều dưỡng hạng III (Điều dưỡng chăm sóc)	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nhi tổng hợp	Đại học	Điều dưỡng	Không		
12	Phan Diệp Thanh	27/09/1993	Nữ	Điều dưỡng hạng III (Điều dưỡng chăm sóc)	Điều dưỡng hạng III	Khoa Phẫu thuật Đầu cổ	Đại học	Điều dưỡng	Không		
13	Nguyễn Thụy Ngọc Trang	18/06/1992	Nữ	Điều dưỡng hạng III (Điều dưỡng chăm sóc)	Điều dưỡng hạng III	Khoa Phẫu thuật Đầu cổ	Đại học	Điều dưỡng	Không		
14	Mai Thúy Liễu	15/09/1992	Nữ	Điều dưỡng hạng III (Điều dưỡng chăm sóc)	Điều dưỡng hạng III	Khoa Mũi xoang	Đại học	Điều dưỡng	Không		
15	Nguyễn Thị Vân	05/05/1991	Nữ	Điều dưỡng hạng III (Điều dưỡng chăm sóc)	Điều dưỡng hạng III	Khoa Mũi xoang	Đại học	Điều dưỡng	Không		
16	Nguyễn Thị Thiên Phương	10/12/1995	Nữ	Điều dưỡng hạng III (Điều dưỡng chăm sóc)	Điều dưỡng hạng III	Khoa Mũi xoang	Đại học	Điều dưỡng	Không		
17	Nguyễn Thị Trúc Hương	02/03/1992	Nữ	Điều dưỡng hạng III (Điều dưỡng chăm sóc)	Điều dưỡng hạng III	Khoa Tạo hình thẩm mỹ	Đại học	Điều dưỡng	Không		
18	Trần Thị Mỹ Duyên	01/03/1991	Nữ	Điều dưỡng hạng III (Điều dưỡng phòng khám)	Điều dưỡng hạng III	Khoa Khám bệnh	Đại học	Điều dưỡng	Không		
19	Nguyễn Kinh Chánh	22/12/1989	Nam	Điều dưỡng hạng III (Điều dưỡng dụng cụ)	Điều dưỡng hạng III	Khoa Phẫu thuật	Đại học	Điều dưỡng	Không		
20	Trần Ngọc Thảo Liên	02/04/1991	Nữ	Điều dưỡng hạng III (Điều dưỡng chăm sóc tại bộ phận ICU)	Điều dưỡng hạng III	Khoa Phẫu thuật	Đại học	Điều dưỡng	Không		
21	Lê Thị Thanh Quyên	07/12/1996	Nữ	Điều dưỡng hạng III (Tiếp liệu, thanh trùng)	Điều dưỡng hạng III	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Đại học	Điều dưỡng	Không		
22	Tiêu Kim Phụng	25/05/1990	Nữ	Điều dưỡng hạng IV (Điều dưỡng chăm sóc)	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nhi tổng hợp	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	x	Hạng IV
23	Lê Trúc Hiền	16/10/1997	Nữ	Điều dưỡng hạng IV (Điều dưỡng chăm sóc)	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Mũi xoang	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	x	Hạng IV

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Miễn/ không kiểm tra sát hạch ngoại ngữ	Ghi chú
							Trình độ	Chuyên ngành			
24	Trần Thùy Bích Duyên	10/08/1994	Nữ	Điều dưỡng hạng IV (Điều dưỡng chăm sóc tại bộ phận ICU)	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật	Đại học	Điều dưỡng	Không	x	Hạng IV
25	Trần Quốc Toàn	28/06/1989	Nam	Điều dưỡng hạng IV (Điều dưỡng chăm sóc)	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Cấp cứu	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	x	Hạng IV
26	Phan Hoài Vũ	04/03/1990	Nam	Điều dưỡng hạng IV (Điều dưỡng chăm sóc)	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Cấp cứu	Cao đẳng	Điều dưỡng	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	x	Hạng IV
27	Vương Nhựt Lành	13/08/1993	Nam	Điều dưỡng hạng IV (Tiếp liệu, thanh trùng)	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Cao đẳng	Điều dưỡng	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	x	Hạng IV
28	Đặng Thị Quỳnh Trâm	02/10/1994	Nữ	Kỹ thuật y hạng III (Kỹ thuật y Xét nghiệm)	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm - X quang	Đại học	Xét nghiệm y học	Không		
29	Trần Thị Hồng Nhiên	20/02/1995	Nữ	Kỹ thuật y hạng III (Kỹ thuật y Xét nghiệm)	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm - X quang	Đại học	Xét nghiệm y học	Không		
30	Nguyễn Văn Tinh	01/02/1983	Nam	Kỹ thuật y hạng III (Kỹ thuật y Xét nghiệm)	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm - X quang	Đại học	Xét nghiệm y học	Sĩ quan dự bị ngành y tế		
31	Lê Ngọc Chiêu Ngân	07/09/1991	Nữ	Y tế công cộng (hạng III) (Giám sát kiểm soát nhiễm khuẩn)	Y tế công cộng (hạng III)	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Thạc sĩ	Y tế công cộng	Không	x	Cử nhân ngôn ngữ Anh
32	Nguyễn Văn Dũng	27/05/1985	Nam	Dược hạng IV (Thủ kho Y dụng cụ, cấp phát VTTH-YDC)	Dược hạng IV	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Cao đẳng	Dược	Không	x	Hạng IV
33	Huỳnh Mạnh Thi	09/09/1996	Nam	Dược hạng IV (Thủ kho Hóa chất, cấp phát VTTH-HC)	Dược hạng IV	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Cao đẳng	Dược	Không	x	Hạng IV
34	Huỳnh Bảo Ngọc	20/12/1995	Nữ	Dược hạng IV (Nhân viên nhà thuốc)	Dược hạng IV	Khoa Dược	Đại học	Dược học	Không	x	Hạng IV

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Miễn/ không kiểm tra sát hạch ngoại ngữ	Ghi chú
							Trình độ	Chuyên ngành			
35	Trần Thị Ngọc Hương	10/10/1986	Nữ	Thư ký y khoa (Khoa Nhi tổng hợp)	Cán sự	Khoa Nhi tổng hợp	Cao đẳng	Quản trị văn phòng chuyên ngành Thư ký Y khoa	Không	x	Hạng IV
36	Nguyễn Trương Linh Toàn	20/04/1995	Nam	Thư ký y khoa (Khoa Phẫu thuật Đầu cổ)	Cán sự	Khoa Phẫu thuật Đầu cổ	Cao đẳng	Quản trị văn phòng chuyên ngành Thư ký Y khoa	Không	x	Hạng IV
37	Nguyễn Duy Nam	10/06/1994	Nam	Thư ký y khoa (Khoa Mũi xoang)	Cán sự	Khoa Mũi xoang	Cao đẳng	Quản trị văn phòng chuyên ngành Thư ký Y khoa	Không	x	Hạng IV
38	Võ Thị Thùy Trang	14/03/1994	Nữ	Thư ký y khoa (Khoa Khám bệnh)	Cán sự	Khoa Khám bệnh	Cao đẳng	Quản trị văn phòng chuyên ngành Thư ký Y khoa	Không	x	Hạng IV
39	Nguyễn Thị Hồng Tuyền	03/04/1981	Nữ	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Chuyên viên	Phòng Tổ chức cán bộ	Đại học	Kế toán	Không		
40	Trần Ngọc Khiêm	16/07/1986	Nam	Chuyên viên về tổng hợp (Phụ trách mảng tổng hợp, báo cáo)	Chuyên viên	Phòng Chỉ đạo tuyển - Đào tạo và Nghiên cứu khoa học	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Không		
41	Nguyễn Hoàng Minh Châu	09/06/1985	Nam	Kế toán viên (Kế toán theo dõi công nợ các khoản phải thu, kế toán giá thành)	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính - Kế toán	Đại học	Kế toán	Không		
42	Nguyễn Thanh Thảo	04/03/1997	Nữ	Kế toán viên (Kế toán thu viện phí ngoại trú, bảo hiểm ngoại trú)	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính - Kế toán	Đại học	Kế toán	Không		
43	Nguyễn Ngọc Anh	25/10/1993	Nữ	Kế toán viên (Kế toán thu viện phí ngoại trú, bảo hiểm ngoại trú)	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính - Kế toán	Đại học	Kế toán	Không		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Miễn/ không kiểm tra sát hạch ngoại ngữ	Ghi chú
							Trình độ	Chuyên ngành			
44	Lê Nguyễn Khánh An	21/09/1984	Nữ	Kế toán viên (Kế toán thu viện phí ngoại trú, bảo hiểm ngoại trú)	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính - Kế toán	Thạc sĩ	Kế toán	Không		
45	Trần Ngọc Lan Anh	31/10/1987	Nữ	Kế toán viên (Kế toán thu viện phí ngoại trú, bảo hiểm ngoại trú)	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính - Kế toán	Đại học	Kế toán	Không		
46	Nguyễn Thị Thái	10/10/1983	Nữ	Kế toán viên (Thông kê, tổng hợp vật tư tiêu hao - hóa chất)	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Đại học	Kế toán	Không		
47	Hoàng Thị Thanh Huyền	15/10/1985	Nữ	Kế toán viên trung cấp (Kế toán Bảo hiểm y tế)	Kế toán viên trung cấp (hạng IV)	Phòng Tài chính - Kế toán	Đại học	Kế toán	Không	x	Hạng IV
48	Nguyễn Tấn Khoa	27/02/1987	Nam	Kỹ sư (hạng III) (hệ thống điện)	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Hành chính quản trị	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử Chuyên ngành Hệ thống điện	Không		
49	Kiều Phú Đồng	13/01/1982	Nam	Kỹ sư (hạng III) (Sửa chữa, vận hành TTB)	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông	Không		
50	Nguyễn Tấn Trung	22/05/1991	Nam	Kỹ sư (hạng III) (Sửa chữa, vận hành TTB)	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Đại học	Kỹ thuật điện, điện tử	Không		
51	Đào Tiến Dũng	10/03/1983	Nam	Kỹ sư hạng III (quản lý hệ thống thông tin, phần mềm)	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Công nghệ thông tin	Thạc sĩ	Hệ thống thông tin	Không		
52	Phan Hữu Tài	01/06/1981	Nam	Kỹ sư hạng III (quản lý phần cứng và hệ thống mạng)	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Công nghệ thông tin	Đại học	Tin học ứng dụng	Không		
53	Nguyễn Hoàng Xum	02/12/1987	Nam	Lưu trữ viên hạng IV (Phụ trách chuyên môn)	Lưu trữ viên trung cấp	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Trung cấp	Văn thư - lưu trữ	Không	x	Hạng IV

Tổng: 53 thí sinh./.

BỆNH VIỆN TAI MŨI HỌNG